

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN**Dự án: Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang****Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên****Địa điểm: tại Thôn Quang Lâm, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 10)***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- UBND ngày / 5 /2023 của UBND huyện Tân Yên)*

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất theo BĐ trích đo			Thông tin thửa đất theo GCN, HSĐC			Loại đất	DT thu hồi theo chỉ giới (m ²)	DT thu hồi (m ²)		Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)			Đất ONT(m ²)	Đất cây lâu năm-CLN (vườn) trong cùng thửa đất ở (m ²)	
1	Nguyễn Thị Huệ	Thôn Quang Lâm	36	35	245,2	6	252a	215	ONT (ONT+ Vườn)	12,7		12,7	
2	Nguyễn Văn Nguyên	Thôn Quang Lâm	36	130	172,2	6	252b	151	ONT (ONT+ Vườn)	8,3		8,3	
3	Nguyễn Văn Hóa	Thôn Quang Lâm	36	129	347,5	6	252c	319	ONT (ONT+ Vườn)	16,6		16,6	
Tổng: 37.6 m²					764,9			685,0		37,6	0	37,6	

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TẠI XÃ ĐẠI HÓA

DỰ ÁN: Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang

Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên

Địa điểm: tại Thôn Quang Lâm, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 10)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- UBND ngày / 5 /2023 của UBND huyện Tân Yên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ (Thôn)	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích thu hồi (m2)		Loại đất	Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân		Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đồng)	Ghi chú
						Đất ở (m2)	Đất vườn- đất CLN trong cùng thửa đất ở (m2)		Bồi thường về đất ở 12.000.000đ/m2	Bồi thường về đất vườn- đất CLN trong cùng thửa đất ở 5.980.000đ/m2		
1	Nguyễn Thị Huệ	Thôn Quang Lâm	36	35	245,2		12,7	ONT (ONT+ Vườn)	-	75.946.000	75.946.000	
2	Nguyễn Văn Nguyên	Thôn Quang Lâm	36	130	172,2		8,3	ONT (ONT+ Vườn)	-	49.634.000	49.634.000	
3	Nguyễn Văn Hóa	Thôn Quang Lâm	36	129	347,5		16,6	ONT (ONT+ Vườn)	-	99.268.000	99.268.000	
Tổng: 37.6 m²					764,9	0	37,6		-	224.848.000	224.848.000	

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang, đoạn qua các xã Quang Tiến, Đại Hóa, Phúc Sơn, huyện Tân Yên

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI

Dự án: Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang

Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên

Địa điểm: Thôn Quang Lâm xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 11)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- UBND ngày / 5 /2023 của UBND huyện Tân Yên)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chủ sử dụng	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Loại tài sản, cây trồng được bồi thường, hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tổng tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Nguyễn Thị Nhuệ	36	35	245	12,7	Sân đổ bê tông dài 9.0 m, rộng 1.4 m, dày 0.15 m - Khối đổ bê tông mức 200	đ/m3	1,89	1.920.000	80%	2.903.040	11.472.728	
						Sân đổ bê tông dài 9.0 m, rộng 3.1 m, dày 0.15 m - Khối đổ bê tông mức 200	đ/m3	4,1	1.920.000	50%	3.936.000		
						Cây bàng D1,3 từ trên 13-20 cm	đ/cây	2	132.000	50%	132.000		
						Mái tôn vì kèo sắt hộp, cột sắt tròn, dài 9.0m, rộng 2.m	đ/m2	18	350.000	50%	3.150.000		
						Tầm công phi 40	đ/m	9	300.375	50%	1.351.688		
2	Nguyễn Văn Nguyên	36	35	172,2	8,3	Cây Sấu ĐK gốc 29cm ≤ Φ <32cm	đ/cây	1	950.000	80%	760.000	2.500.113	
						Cây đu đủ từ 9 tháng trở lên	đ/cây	2	107.000	80%	171.200		
						Cây Nhãn trồng từ 1 năm đến 2 năm, 0,7m ≤ F <1m	đ/cây	3	74.000	80%	177.600		
						Cây Mít ĐK gốc 9 cm ≤ Φ < 12cm	đ/cây	1	425.000	80%	340.000		
						Tầm công phi 40	đ/m	7	300.375	50%	1.051.313		

3	Nguyễn Văn Hóa	36	129	374,5	16,6	Sân đổ bê tông dài 5.5m, rộng 3 m, dày 0.15 m - Khối đổ bê tông mác 200	đ/m3	2,5	1.920.000	80%	3.801.600	7.211.563	
						Hoa hồng	đ/m2	1,0	37.300	50%	18.650		
						Tầm công phi 40	đ/m	7	300.375	50%	1.051.313		
						Tường rào xây gạch chỉ dày 110mm đỡ trụ dài 10m, rộng 1.2m	đ/m ²	12	390.000	50%	2.340.000		
Tổng				0	37,6						21.184.403	21.184.403	

Căn cứ theo công văn số 2656/SNN-KHTC ngày 31/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ theo công văn số 46/SXD-KT&VLXD ngày 06/01/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá bồi thường tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ theo công văn số 01/CBGVLXD-LS ngày 10/01/2022 của Liên Sở Xây dựng- Tài chính tỉnh Bắc Giang về việc công bố giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 10/01/2022

Ghi chú:

Mức hỗ trợ 50%: Đối với tài sản hình thành trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất.

Mức hỗ trợ 80 %: Đối với đất thu hồi là đất ở: Tài sản hình thành trên đất là cây trồng, vật nuôi.

Đối với đất thu hồi là đất CLN: Tài sản hình thành trên đất là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất

Mức hỗ trợ 100 %: Đối với đất thu hồi là đất ở: Tài sản hình thành trên đất là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất

Đối với đất thu hồi là đất CLN: Tài sản hình thành trên đất là cây trồng, vật nuôi.

